T001 A HÀM I 61-Kinh Thất Phật

Đại Tạng Kinh (Linh Sơn Pháp Bảo)

713 KINH THẾ KỶ - KINH THẤT PHẬT – TRƯỜNG A HÀM I

SOÁ 2

KINH THAÁT PHAÄT1 Haùn dòch: Toáng Phaùp Thieân

Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi Phaät ôû nöôùc Xaù-veä, röøng caây Kyø-ñaø, vöôøn Caáp coâ ñoäc2. Baáy giôø, coù chuùng Ñaïi Bí-soâ3 khi oâm baùt aên4, ñeán ñaïo traøng Ca-lyù- leâ, cuøng nhau ngoài suy nghó5: “Trong thôøi quaù khöù coù Ñöùc Phaät naøo xuaát hieän? Doøng hoï, danh hieäu, tuoåi thoï ngaén daøi cuûa caùc vò aáy nhö theá naøo?” Sau khi suy nghó nhö vaäy, hoï hoûi nhau nhöng vaãn khoâng theå bieát ñöôïc. Baáy giôø, Ñöùc Theá Toân bieát caùc Bí-soâ naøy suy nghó söï vieäc aáy. Ngaøi rôøi choã ngoài, ñeán ñaïo traøng Ca-lyù-leâ, ngoài kieát giaø. Caùc Bí-soâ cuùi ñaàu laïy saùt chaân Phaät, roài ñöùng qua moät beân, chaép tay cung kính, nhaát taâm chieâm ngöôõng Phaät. Theá Toân hoûi: “Naøy caùc Bí-soâ! Caùc Thaày ñang nghó veà chuyeän gì?”

1. Baûn haùn: Phaät Thuyeát Thaát Phaät kinh, Toáng Phaùp Thieân dòch (Ñaïi I, No.2, tr.150a- 154b). Tham chieáu: Phaät Thuyeát Tröôøng A-haøm kinh, Haäu Taàn Hoaèng Thæ Phaät-ñaø- da-xaù coïng Truùc Phaät Nieäm dòch, "Ñeä nhaát phaåm sô Ñaïi Baûn kinh Ñeä nhaát", Ñaïi I, No.1(1), tr.1b-10c. 2. No.2: Kyø thoï Caáp coâ ñoäc vieân : röøng caây Kyø-ñaø vöôøn Caáp Coâ Ñoäc; No.1(1): Kyø thoï hoa laâm khoát, döõ Ñaïi Tyø-kheo chuùng thieân nhò baùch nguõ thaäp nhaân caâu , : ñoäng Hoa laâm vöôøn caây Kyø-ñaø, cuøng vôùi chuùng Ñaïi Tyø-kheo moät ngaøn hai traêm naêm möôi.

3 . BI-SOA , No.1(1): TYØ-KHEO HAY TYU-KHÖU . 4. Nguyeân vaên: trì baùt thöïc thôøi , khi oâm baùt aên; chính xaùc: “sau khi aên xong”. Xem “kinh Ñaïi Baûn”, cht.3. 5. No.2: ngheä Ca-lyù-leâ ñaïo traøng coïng toïa tö duy , , “ñeán ñaïo traøng Ca-lyù-leâ, cuøng nhau ngoài suy nghó”; No.1(1): ö khaát thöïc thôøi taäp Hoa laâm ñöôøng caùc coïng nghò ngoân “(Sau) khi khaát thöïc, tuï taäp ôû Hoa laâm ñöôøng, cuøng nhau baøn luaän raèng:”

Bí-soâ thöa: “Chuùng con suy nghó: Trong thôøi quaù khöù coù vò Phaät naøo ra ñôøi, vôùi doøng hoï, danh hieäu, tuoåi thoï ngaén daøi nhö theá naøo, nhöng khoâng ai bieát ñöôïc.” Phaät hoûi caùc Bí soâ: “Caùc Thaày muoán bieát khoâng?” Caùc Bí soâ thöa: “Nay ñaõ ñuùng luùc, ngöôõng mong Theá Toân daïy cho chuùng con.” Phaät daïy: “Caùc Thaày laéng nghe! Ta seõ noùi veà vieäc ñoù. “Thôøi quaù khöù, caùch ñaây chín möôi moát kieáp coù Phaät Tyø-baø-thi, laø Baäc ÖÙng Cuùng, Chaùnh Ñaúng Chaùnh Giaùc xuaát hieän ôû theá gian. “Caùch ñaây ba möôi moát kieáp, coù Phaät Thi-khí, Phaät Tyø-xaù-phuø6, laø Baäc ÖÙng Cuùng, Chaùnh Ñaúng Giaùc xuaát hieän ôû theá gian. “Vaøo kieáp thöù saùu trong hieàn kieáp coù Phaät Caâu-löu-toân, laø Baäc ÖÙng Cuùng, Chaùnh Ñaúng Giaùc xuaát hieän ôû theá gian. “Vaøo kieáp

thöù baûy, coù Phaät Caâu-na-haøm Maâu-ni, laø Baäc ÖÙng Cuùng, Chaùnh Ñaúng Giaùc xuaát hieän ôû theá gian. “Vaøo kieáp thöù taùm, coù Phaät Ca-dieáp-ba7, laø Baäc ÖÙng Cuùng, Chaùnh Ñaúng Giaùc xuaát hieän trong theá gian. “Vaøo kieáp thöù chín, Ta laø Phaät Thích-ca Maâu-ni, xuaát hieän ôû theá gian, laø Baäc ÖÙng Cuùng, Chaùnh Ñaúng Giaùc. “Trong kieáp quaù khöù, Phaät Tyø-baø-thi, Phaät Thi-khí, Phaät Tyø-xaù- phuø giaûng daïy Thi-la8, laø giôùi luaät thanh tònh vaø coâng haïnh ñeå thaønh töïu trí tueä toái thöôïng. “Trong hieàn kieáp, Phaät Caâu-löu-toân, Phaät Caâu-na-haøm Maâu-ni, Phaät Ca-dieáp-ba, cuõng giaûng daïy luaät nghi thanh tònh vaø phaùp thieàn ñònh giaûi thoaùt. Phaùp cuûa Ta giaûng daïy cuõng nhö vaäy. “Naøy caùc Bí-soâ! Phaät Tyø-baø-thi, thôøi quaù khöù, thuoäc gioøng Saùt-ñeá- lî, phaùt taâm tònh tín, maø xuaát gia, thaønh ñaïo Chaùnh giaùc. Phaät Thi-khí, Phaät Tyø-xaù-phuø cuõng thuoäc gioøng Saùt-ñeá-lî. Phaät Caâu-löu-toân, Phaät Caâu-na-haøm Maâu-ni, Phaät Ca-dieáp thuoäc gioøng Baø-la-moân. Ta sinh

6.

Tyø-xaù-phuø ; No.1(1): Tyø-xaù-baø .

7.

Ca-dieáp-ba ; No.1(1): Ca-dieáp .

8.

Thi-la , phieân aâm Skt.: Zìla, hay Paøli: Sìla.

715 KINH THẾ KỶ - KINH THẤT PHẬT – TRƯỜNG A HÀM I trong cung vua Tònh Phaïn, doøng Saùt-ñeá-lî.”

Baáy giôø, ñeå truøng tuyeân yù nghóa naøy, Theá Toân beøn noùi baøi keä:

Ta noùi ñôøi quaù khöù,
Vaøo kieáp chín möôi moát;
Coù Phaät Tyø-baø-thi,
Xuaát hieän trong theá gian.
Trong kieáp ba möôi moát,
Thi-khí, Tyø-xaù-phuø;
Baäc Chaùnh Ñaúng Giaùc aáy,
Thuoäc gioøng Saùt-ñeá-lî.
Nhö Lai Caâu-löu-toân,
Caâu-na-haøm, Ca-dieáp;
Caû ba Theá Toân naøy,
Ñeàu thuoäc Baø-la-moân.
Ta ôû coõi Dieâm-phuø,
Con ñöùc vua Tònh Phaïn;
Tu giaùc ngoä thaønh Phaät,
Thuoäc gioøng Saùt-ñeá-lî.

Theá Toân noùi keä xong, baûo caùc Bí-soâ:

“Caùc Thaày haõy laéng nghe: Ta laïi noùi veà toäc hoï cuûa baûy Phaät,

Nhö Lai, ÖÙng Cuùng, Chaùnh Ñaúng Giaùc. Phaät Tyø-baø-thi, Phaät Thi-khí, Phaät Tyø-xaù-phuø, thuoäc hoï Kieàu-traàn9. Phaät Caâu-löu-toân, Phaät Caâu-nahaøm Maâu-ni, Phaät Ca-dieáp-ba, thuoäc hoï Ca-dieáp. Thích-ca Nhö Lai thuoäc hoï Cuø-ñaøm.”

Theá Toân laëp laïi baèng keä:

Nhö Lai Tyø-baø-thi,
Thi-khí, Tyø-xaù-phuø;
Caû ba vò Phaät naøy,
Ñeàu mang hoï Kieàu-traàn.
Nhö Lai Caâu-löu-toân,
Caâu-na-haøm, Ca-dieáp;
Caû ba vò Phaät naøy,
Ñeàu mang hoï Ca-dieáp.
Ta ôû coõi Dieâm-phuø,
Sinh trong cung Tònh Phaïn;

9. Kieàu-traàn , No.1(1): Caâu-lî-nhaõ .

Neân mang hoï Cuø-ñaøm, Xuaát gia chöùng Boà-ñeà. Theá Toân noùi keä xong, baûo chuùng Bí-soâ: “Caùc Thaày laéng nghe! Ta noùi veà tuoåi thoï daøi ngaén cuûa baûy Phaät Nhö Lai, ÖÙng Cuùng, Chaùnh Ñaúng Giaùc. “Phaät Tyø-baø-thi, ÖÙng Cuùng, Chaùnh Ñaúng Giaùc xuaát hieän trong theá gian, soáng taùm vaïn tuoåi. Phaät Thi-khí, ÖÙng Cuùng, Chaùnh Ñaúng Giaùc, xuaát hieän trong theá gian, soáng baûy vaïn tuoåi. Phaät Tyø-xaù-phuø, ÖÙng Cuùng, Chaùnh Ñaúng Giaùc xuaát hieän trong theá gian, soáng saùu vaïn tuoåi. Phaät Caâu-löu-toân, ÖÙng Cuùng, Chaùnh Ñaúng Giaùc, xuaát hieän trong theá gian, soáng boán vaïn tuoåi. Phaät Caâu-na-haøm Maâu-ni, ÖÙng Cuùng, Chaùnh Ñaúng Giaùc, xuaát hieän trong theá gian, soáng ba vaïn tuoåi. Phaät Ca-dieápba, ÖÙng Cuùng, Chaùnh Ñaúng Giaùc xuaát hieän trong theá gian, soáng hai vaïn tuoåi. Ta hoùa ñoä chuùng sanh trong ñôøi naêm tröôïc, soáng moät traêm tuoåi.” Theá Toân laëp laïi baèng keä: Nhö Lai Tyø-baø-thi, Thi-khí, Tyø-xaù-phuø; Ñöùc Phaät Caâu-löu-toân, Caâu-na-haøm, Ca-dieáp. Chö Phaät khi ra ñôøi, Ñeàu theo tuoåi thoï ngöôøi; Taùm vaïn roài baûy vaïn, Saùu vaïn xuoáng boán vaïn. Ba vaïn ñeán hai vaïn, Phaät Thích-ca cuõng vaäy; Xuaát hieän, ñôøi naêm tröôïc, Loaøi ngöôøi thoï traêm tuoåi. Theá Toân noùi keä xong, baûo caùc Bí-soâ: “Caùc Thaày laéng nghe! Nay Ta noùi veà teân, danh hieäu cha meï, quoác gia, thaønh phoá cuûa baûy vò Phaät Nhö Lai.” “Phuï vöông cuûa Phaät Tyø-baø-thi teân laø Maõn-ñoä-ma10, meï teân Maõnñoä-ma, kinh thaønh cuõng teân Maõn-ñoä-ma.

10 . Teâ n cha, meï , thaø n h phoá cuø n g laø teâ n Maõ n -ñoä - ma ; No.1(1) Baø n -ñaà u .

717 KINH THẾ KỶ - KINH THẤT PHẬT – TRƯỜNG A HÀM I “Phuï vöông Thi-khí Nhö Lai teân A-loã-noa11, meï cuõng teân A-loã- noa; kinh thaønh teân A-loã-phöôïc-ñeá 12. “Phuï vöông Tyø-xaù-phuø Nhö Lai teân Toâ-baùt-la-ñeå-ñoâ, meï teân Baùt-

la-baø-phöôïc-ñeå, kinh thaønh teân A-noã-baùt-ma13. “Cha cuûa Phaät Caâu-löu-toân teân Daõ-ngheâ-daõ-na-ña, hieäu Saùt-moâ- saùt-ma, meï teân Vó-xaù-khö, kinh thaønh teân Saùt-ma14. “Cha cuû a Phaä t Caâ u -na-haø m Maâ u -ni teâ n Daõ - ngheâ -daõ - na-ñoã , meï teâ n OÂ -ña-la; vua hieä u Thaâ u -boä , kinh thaø n h teâ n Thaâ u -baø -phöôï c - ñeá 15 . “Cha cuû a Ca-dieá p Nhö Lai teâ n Toâ -moä t -ra-haï - ma, meï teâ n Moä t- ra-haï -ma-ngu-baù t -ña; vua hieä u Ngaä t -lyù -keá , kinh thaø n h teâ n Ba-la- naï i16 . “Nay, Ta Baäc ÖÙng Cuùng, Chaùnh Ñaúng Giaùc, phuï vöông ta teân Tònh Phaïn, meï teân Ma-ha Ma-da; kinh thaønh teân Ca-tyø-la.” Theá Toân laëp laïi baèng keä: Baûn sinh cuûa chö Phaät, Tyø-baø-thi Nhö Lai; Cha teân Maõn-ñoä-ma, Meï Maõn-ñoä-ma-ñeá. Kinh ñoâ thaønh quaùch lôùn,

11 . Teâ n cha A-loã - noa ; No.1(1) Minh Töôù n g , hay (A- loâ - na). 12. Teân meï vaø kinh thaønh luùc ñoù laø A-loã-phöôïc-ñeá hay A-loã-noa-phöôïc-ñeá ; No.2: meï laø Quang Dieäu , thaønh Quang töôùng . 13. Toâ-baùt-la-ñeå-ñoâ , Baùt-la-baø-phöôïc-ñeå , A-noã-baùt-ma ; No.1(1): Thieän Ñaêng ; Xöùng Giôùi ; Voâ duï . 14. Cha teân Daõ-ngheâ-daõ-na-ña , meï teân Vó-xaù-khö , vua vaøo luùc ñoù hieäu Saùt-moâ-saùt-ma , thaønh Saùt-ma ; No.1(1): cha teân Töï Ñaéc ; meï teân Thieän Chi , hieäu An hoøa ; thaønh An hoøa . 15. Cha teân Daõ-ngheâ-daõ-na-ñoå , teân meï OÂ-ña-la , vua thôøi ñoù hieäu Thaâu-boä , thaønh Thaâu-baø-phöôïc-ñeá ; No.1(1): Cha teân Ñaïi Ñöù c , meï Thieän Thaéng ; vua thôøi ñoù hieäu Thanh Tònh , ñoâ thaønh teân laø Thanh tònh . 16. Cha teân Toâ-moät-ra-haï-ma , meï Moät-ra-haï-ma-ngu-baùt-ña , vua thôøi ñoù hieäu Ngaät-lyù-keá , thaønh Ba-la-naïi ; No.1(1): cha teân Phaïm Ñöùc , meï Taøi Chuû ; vua thôøi ñoù laø Caáp-tyø ; thaønh Ba- la-naïi nhö No.2.

Cuõng teân Maõn-ñoä-ma;
Luùc ñoù nöôùc aáy giaøu,
Nhaân daân soáng an laïc.
Phaät Thi-khí Theá Toân,
Phuï vöông A-loã-noa;
A-loã-noa-phöôïc-ñeá,
Laø teân cuûa meï Phaät.
Thaønh Ngaøi ôû cuøng teân,
A-loâ-na-phöôïc-ñeá;
Nhaân daân soáng phoàn thònh,
Giaøu coù thöôøng an oån.
Tyø-xaù-phuø Nhö Lai,
Phuï vöông vaø meï teân;
Toâ-baùt-ra-ñeá-ñoâ,
Baùt-la-baø-phöôïc-ñeá.

Kinh thaønh cuûa nöôùc aáy,
Teân A-noã-ba-ma.
Thôøi ñoù soáng an oån,
Khoâng coù caùc tai haïi.
Theá Toân Caâu-löu-toân,
Teân thaân phuï cuûa Ngaøi;
Daõ-ngheâ-daõ-na-ña,
Meï teân Vó-xaù-khö.
Vua Saùt-moâ-saùt-ma;
Kinh thaønh teân Saùt-ma;
Nhaân daân soáng thôøi aáy,
Toân troïng ñieàu hieàn thieän.
Caâu-na-haøm Maâu-ni,
Daõ-ngheâ-daõ-na-ñoå,
Laø teân cha cuûa Ngaøi;
Meï teân OÂ-ña-la.
Quoác vöông hieäu Thaâu-boä,
Thaønh Thaâu-baø-phöôïc-ñeá;
Cao roäng thaät traùng leä;
Chuùng sanh khoâng cöïc nhoïc.
Cha Phaät Ca-dieáp-ba,
Toâ-moät-ra-haï-ma;
719 KINH THẾ KỶ - KINH THẤT PHẬT – TRƯỜNG A HÀM I
Meï teân goïi Moät-ra,
Haï-ma-ngu-baùt-ña.
Quoác vöông Ngaät-lyù-keá,
Thaønh ñoâ Ba-la-naïi;
Chuùng sanh trong thaønh aáy,
Ngaøy ñeâm soáng an oån.
Nay choã sinh cuûa Ta,
Phuï vöông hieäu Tònh Phaïn;
Meï Ma-ha Ma-da,
Thaønh teân Ca-tyø-la.
Nhö treân phaân bieät roõ,
Teân cha meï, nöôùc, thaønh;
Cuûa baûy Phaät Nhö Lai,
Chaùnh Ñaúng Giaùc nhö vaäy.
Theá Toân noùi keä xong, baûo caùc Bí-soâ:
“Caùc Thaày laéng nghe! Ta noùi veà ñeä töû Thanh vaên cuûa baûy vò

Phaät Nhö Lai. Ñeä töû ñaïi trí cuûa Tyø-baø-thi Nhö Lai, ÖÙng Cuùng, Chaùnh Ñaúng Giaùc, teân Khieám-noa-ñeå-taû17, laø baäc ñeä nhaát trong chuùng Thanh vaên.

“Ñeä töû ñaïi trí cuûa Thi-khí Nhö Lai, ÖÙng Cuùng, Chaùnh Ñaúng Giaùc, teân Boä-tam-baø-phöôïc18, laø baäc ñeä nhaát trong chuùng Thanh vaên.

“Ñeä töû ñaïi trí cuûa Tyø-xaù-phuø Nhö Lai, ÖÙng Cuùng, Chaùnh Ñaúng Giaùc, teân Daõ-thaâu-ña-la19, laø baäc ñeä nhaát trong chuùng Thanh vaên.

“Ñeä töû ñaïi trí cuûa Caâu-löu-toân Nhö Lai, ÖÙng Cuùng, Chaùnh Ñaúng Giaùc, teân Taùn-nhó-phöôïc20, laø baäc ñeä nhaát trong chuùng Thanh vaên.

“Ñeä töû ñaïi trí cuûa Caâu-na-haøm Maâu-ni Nhö Lai, ÖÙng Cuùng, Chaùnh Ñaúng Giaùc, teân Toâ-loã-noa-ña-la21, laø baäc ñeä nhaát trong chuùng Thanh vaên.

“Ñeä töû ñaïi trí cuûa Ca-dieáp-ba Nhö Lai, ÖÙng Cuùng, Chaùnh Ñaúng

17.

Khieám-noa-ñeå-taû ; No.1(1): coù hai ñeä töû Khieân-traø (hay Khieân-ñoà) vaø Ñeà-xaù (hay Chaát-sa).

18.

Boä-tam-baø-phöôïc ; No.1(1): A-tyø-phuø vaø Tam-baø-baø .

19.

Daõ-thaâu-ña-la ; No.1(1): Phuø-du vaø Uaát-ña-ma .

20.

Taùn-nhó-phöôïc ; No.1(1): Taùt-ni vaø Tyø-laâu .

21 .

Toâ - loã - noa-ña-la ; No.1(1): Thö-baø n -na vaø Uaát-ña-laâ u .

Giaùc, teân Baø-ra-ñaëc-phöôïc-nhaï22, laø baäc ñeä nhaát trong chuùng Thanh vaên.

“Ta, Baäc ÖÙng Cuùng, Chaùnh Ñaúng Giaùc, coù ñeä töû ñaïi trí teân Xaùlôïi-phaát23 laø baäc ñeä nhaát trong chuùng Thanh vaên.”

Theá Toân laëp laïi baèng keä:

Tyø-baø-thi Nhö Lai,
Coù ñeä töû ñaïi trí,
Teân Khieám-noa-ñeå-taû.
Phaät Thi-khí Theá Toân,
Coù ñeä töû ñaïi trí,
Teân Boä-tam-baø-phöôïc.
Tyø-xaù-phuø Nhö Lai,
Coù ñeä töû ñaïi trí,
Teân Daõ-thaâu-ña-la.
Caâu-löu-toân Nhö Lai,

Coù ñeä töû ñaïi trí,
Teân laø Taùn-nhó-phöôïc.
Caâu-na-haøm Maâu-ni,
Coù ñeä töû ñaïi trí,
Toâ-loã-noa-ña-la.
Phaät Theá Toân Ca-dieáp,
Coù ñeä töû ñaïi trí,
Baø-la-ñaëc-phöôïc-nhaï.
Nay Ta, ÖÙng Chaùnh Giaùc,
Coù ñeä töû ñaïi trí,
Teân laø Xaù-lôïi-phaát.
Baûy vò Phaät töû aáy,
Ñeàu ñeä nhaát ñaïi trí,
ÔÛ trong chuùng Thanh vaên.
Theá Toân noùi keä xong, baûo caùc Bí-soâ:
“Caùc Thaày laéng nghe! Ta noùi veà ñeä töû thò giaû cuûa baûy vò Phaät Nhö Lai.
“Thò giaû cuûa Tyø-baø-thi Nhö Lai, ÖÙng Cuùng, Chaùnh Ñaúng Giaùc,
22.
Baø-la-ñaëc-phöôïc-nhaï ; No.1(1): Ñeà-xaù vaø Baø-la-baø .
23.
Xaù-lôï i-phaát ; No.1(1), ngoaøi Xaù-lôïi -phaát , keå theâm Muïc-kieànlieâ n .
721 KINH THẾ KỶ - KINH THẤT PHẬT – TRƯỜNG A HÀM I teân A-thaâu-ca24.
“Thò giaû cuûa Thi-khí Nhö Lai, ÖÙng Cuùng, Chaùnh Ñaúng Giaùc, teân Saùt-ma-ca-roâ25.
“Thò giaû cuûa Phaät Tyø-xaù-phuø, ÖÙng Cuùng, Chaùnh Ñaúng Giaùc, teân OÂ-ba-phieán-ñoå26.
“Thò giaû cuûa Phaät Caâu-löu-toân, ÖÙng Cuùng, Chaùnh Ñaúng Giaùc, teân Moät-ñeà-du27.
“Thò giaû cuûa Phaät Caâu-na-haøm Maâu-ni, ÖÙng Cuùng, Chaùnh Ñaúng Giaùc, teân Toâ-roâ-ñeá-lyù-daõ28.
“Thò giaû cuûa Ca-dieáp Nhö Lai, ÖÙng Cuùng, Chaùnh Ñaúng Giaùc, teân Taùt-lyù-phöôïc maät-ñaùt-la29.
“Nay Ta, Baäc ÖÙng Cuùng, Chaùnh Ñaúng Giaùc, coù thò giaû teân Anan-ñaø30.”
Theá Toân laëp laïi baèng keä:
Phaät töû A-thaâu-ca,
Vaø Saùt-ma-ca-roâ;
Vôùi OÂ-ba-phieán-ñoå,

Toân giaû Moät-ñeà-du.
Toâ-roâ-ñeá-lyù-daõ,
Taùt-phöôïc-maät-ñaùt-ra;
Bí-soâ A-nan-ñaø,
Ñeàu laø thò giaû Phaät.
Thöôøng haønh taâm töø bi,
Thaønh töïu ñöôïc chaùnh ñònh;
Thoâng ñaït caùc phaùp töôùng,
Ñaày ñuû ñaïi trí tueä.
Ña vaên laïi thoâng minh,
Laø baäc Thaày ñaïi phaùp;
24.
A-thaâu-ca ; No.1(1): Voâ öu .
25.
Saùt-ma-ca-loã ; No.1(1): Nhaãn Haønh .
26.
OÂ-ba-phieán-ñoå ; No.1(1): Tòch Dieät .
27.
Moät-ñeà-du ; No.1(1): Thieän Giaùc .
28.
Toâ-roâ-ñeá-lyù-daõ ; No.1(1): An Hoøa .
29.
Taùt-lyù-phaï-maät-ñaùt-ra ; No.1(1): Thieän Höõu .
30.
A-nan-ñaø ; No.1(1), cuøng teân.
Ñeä nhaát ôû trong chuùng; Danh tieáng khaép möôøi phöông, Trôøi ngöôøi ñeàu quy kính; Söùc tinh taán kieân coá; Ñoaïn saïch caùc phieàn naõo. Chöùng quaû khoâng sinh dieät. Thò giaû Phaät Theá Toân, Töï thaân thöôøng ñöôïc lôïi; Thaønh töïu chôn Phaät töû, Cuûa chö Phaät laø vaäy. Theá Toân noùi keä xong, baûo chuùng Bí-soâ: “Caùc Thaày laéng nghe! Ta noùi veà chuùng Thanh vaên do baûy Phaät Nhö Lai hoùa ñoä. “Hoäi thuyeát phaùp thöù nhaát cuûa Tyø-baø-thi Nhö Lai coù saùu vaïn hai ngaøn Bí-soâ ñaéc quaû A-la-haùn; hoäi thuyeát phaùp thöù hai coù möôøi vaïn Bísoâ ñaéc quaû A-la-haùn; hoäi thuyeát phaùp thöù ba coù baûy vaïn Bí-soâ ñaéc quaû A-la-haùn. “Hoäi thuyeát phaùp thöù nhaát cuûa Thi-khí Nhö Lai coù möôøi vaïn Bísoâ ñaéc quaû A-la-haùn; hoäi thuyeát phaùp thöù hai coù taùm möôi öùc Bí-soâ ñaéc quaû A-la-haùn; hoäi thuyeát phaùp thöù ba coù baûy vaïn Bí-soâ ñaéc quaû Ala-haùn. “Hoäi thuyeát phaùp thöù nhaát cuûa Tyø-xaù-phuø Nhö Lai coù taùm vaïn Bí-soâ ñaéc quaû A-la-haùn; hoäi thuyeát phaùp thöù hai coù baûy vaïn Bí-soâ ñaéc quaû A-la-haùn; hoäi thuyeát phaùp thöù ba coù saùu vaïn Bí-soâ ñaéc quaû A-lahaùn. “Caâu-löu-toân Nhö Lai thuyeát phaùp moät hoäi coù boán vaïn Bí-soâ ñaéc quaû

A-la-haùn. “Phaät Caâu-na-haøm Maâu-ni thuyeát phaùp moät hoäi coù ba vaïn Bí-soâ ñaéc quaû A-la-haùn. “Phaät Ca-dieáp thuyeát phaùp moät hoäi coù hai vaïn Bí-soâ ñaéc quaû A-lahaùn. “Hieän nay, Ta thuyeát phaùp moät hoäi coù moät ngaøn hai traêm naêm möôi Bí-soâ ñaéc quaû A-la-haùn.” Theá Toân laäp laïi baèng keä: Tyø-baø-thi Nhö Lai, Thi-khí, Tyø-xaù-phuø,

723 KINH THẾ KỶ - KINH THẤT PHẬT – TRƯỜNG A HÀM I Theá Toân Caâu-löu-toân, Caâu-na-haøm, Ca-dieáp, Vaø Thích-ca Maâu-ni. Khi chö Phaät ra ñôøi, Chuùng Thanh vaên ñöôïc ñoä, Soá coù baûy möôi öùc, Chín vaïn theâm ba ngaøn, Hai traêm naêm möôi ngöôøi, Ñeàu chöùng A-la-haùn, Khoâng taùi sinh ñôøi sau. Theá Toân noùi keä xong, baûo caùc Bí-soâ: “Caùc Thaày laéng nghe! Phaät Tyø-baø-thi, Phaät Thi-khí, Phaät Tyø-xaùphuø, cho ñeán nay Ta xuaát hieän ôû theá gian, truï trì giaùo hoùa, neâu giaûng giaùo phaùp, giaùo hoùa, daãn daét caùc höõu tình, veà giôùi haïnh luaät nghi, thoï trì y baùt, caàu chöùng Boà-ñeà, khoâng coù phaùp naøo sai khaùc nhau caû.”

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.